TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **75**/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc "*Xin ly hôn, chia tài sản chung*", giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn E,** sinh năm 1948; địa chỉ thường trú: Số 16/7, Tổ 3, khu vực 1, phường A, quận B, thành phố C. Tạm trú: Ấp T, xã T1, huyện T3, tỉnh O.

Người đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Hoàng Ng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1953; Địa chỉ thường trú: Số 16/7, Tổ 3, khu vực 1, phường A, quận B, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Văn Nh**;

2/ Ông **Nguyễn Thành V;**

3/ Ông **Nguyễn Văn Th;**

4/ Ông **Nguyễn Hồng S1;**

5/ Ông **Nguyễn Thành Tr**

6/ Ông **Nguyễn Văn L**

7/ Bà **Nguyễn Thị Đ;**

8/ Ông **Nguyễn Văn H**

Cùng địa chỉ: Số 16/7, Tổ 3, khu vực 1, phường A, quận B, thành phố C.

9/ Bà **Nguyễn Thị X, sinh năm 1972**

Hộ khẩu thường trú: Số 20E/2, khu vực 1, phường N, quận B, thành phố C. Địa chỉ liên lạc: Số 16/7, Tổ 3, khu vực 1, phường A, quận B, thành phố C.

10/ Ngân hàng TMCP G; Địa chỉ: Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố H. (Phòng giao dịch M - Chi nhánh C; địa chỉ: Số 953/6 đường 26/3 phường Châu Văn Liêm, quận M, thành phố C).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14

tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị S đồng ý ly hôn với nhau.

- **Về con chung**: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản**:

+ Tài sản riêng: Không có.

+ Tài sản chung: Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị S thống Nh thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn E số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) để được toàn quyền sử dụng các tài sản sau:

1. Căn nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 69, loại đất ở tại đô thị, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI823383, số vào sổ CS04693 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 14/7/2017;

2. Vật kiến trúc trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa 57, tờ bản đồ số 69, loại đất trồng cây lâu năm, Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 823384, số vào sổ CS04694, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 14/7/2017.

3. 20 con bò (Ông E yêu cầu chia trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2021).

- Ông Nguyễn Văn E đồng ý nhận số tiền 1.400.000.000 đồng và cam kết không tranh chấp với bà Nguyễn Thị S và các con đối với: 20 con bò, căn nhà và đất tại thửa số 50; các vật kiến trúc và quyền sử dụng đất tại thửa 57, cùng tờ bản đồ số 69 theo các Giấy chứng nhận QSDĐ số CI823383, số vào sổ CS04693, số Giấy CI 823384, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CS04694 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp cùng ngày 14/7/2017.

- **Về nợ**:

+ Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ riêng: Bà Nguyễn Thị S đồng ý trả toàn bộ số tiền 110.000.000 đồng đã vay của Ngân hàng TMCT G – Chi nhánh C phòng giao dịch Ô Môn.

- **Án phí**: Ông Nguyễn Văn E, Nguyễn Thị S được miễn toàn bộ án phí.

- **Chi phí thẩm định tại chỗ**: Ông Nguyễn Văn E phải chịu 5.900.000 đồng tiền đo đạc, thẩm định tài sản tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị S được quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động các Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND P. A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên